TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **166** /2020/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Lê Thị Phương Th - sinh năm 1994

Địa chỉ: 1/3 A, Ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Tôn Thành B - sinh năm 1991

Địa chỉ: 56/8 Tổ 18, Ấp N, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Lê Thị Phương Th và ông Tôn Thành B là hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 82/2014 quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/06/2014. Hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Tôn Tâm A – Sinh ngày 20/8/2014. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết nên Tòa án chấp nhận .

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn): Bà Nguyễn Lê Thị Phương Th và ông Tôn Thành B mỗi người phải nộp 150.000 đồng. Tổng cộng là 300.000 đồng. Ông Tôn Thành B và bà Nguyễn Lê Thị Phương Th đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Thị Phương Th và ông Tôn Thành B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung tên là Tôn Tâm A – Sinh ngày 20/8/2014 cho bà Nguyễn Lê Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bà Nguyễn Lê Thị Phương Th có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Tôn Thành B đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông B thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Việc cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Lê Thị Phương Th và ông Tôn Thành B mỗi người phải chịu lệ phí DSST là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Thảo và ông Bảo đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0072577 ngày 04 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Bà Nguyễn Lê Thị Phương Th và ông Tôn Thành B đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn B, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Thị Duyên